

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-PT
Ngày 15 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Sâm

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2024/TLPT - HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 07 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Xuân H, sinh năm 1955 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà C, ngõ F, đường T, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 và bà Hoàng Thị H2 (đều đã chết); có vợ Mai Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC ngày 28/2/2019 Công an thành phố N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 15/3/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo có kháng cáo đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2010, chị Nguyễn Thị Cẩm L đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 mang tên Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Cẩm L đến nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị Ngọc L1 cất hộ. Khoảng năm 2011, bà L1 đem giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AB854479 thế chấp cho bà Trần Thị H3 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Để có tiền cho bà L1 vay, bà H3 đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 thế chấp cho bà Vũ Thị Thanh T1 để vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Đến khoảng năm 2013, bà L1 chưa trả được số tiền vay cho bà H3 nên bà H3 đã gọi bà L1, bà T1 đến nhà cùng thống nhất: Bà L1 sẽ viết giấy vay bà T1 số tiền 1.000.000.000 đồng, thế chấp cho bà T1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479, lãi suất tính theo lãi suất của Ngân hàng N, việc thống nhất có sự chứng kiến của ông Đặng Xuân H. Đến khoảng tháng 6/2017, bà T1 đã nhiều lần yêu cầu bà L1 trả nợ nhưng bà L1 không có tiền trả. Bà T1 đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 cho H để H đòi số tiền bà L1 đã vay. H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 đến đòi nợ bà L1 nhưng bà L1 không có tiền trả. Trong khoảng thời gian này, chị L cũng hỏi bà L1 để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết công việc. Bà L1 nhiều lần đến nhà H xin trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả lại cho con gái. Do có quan hệ quen biết với bà L1 từ trước nên H đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 cho bà L1 mà không hỏi ý kiến bà T1. Sau một thời gian, H không đòi được tiền của bà L1, bà T1 yêu cầu H trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479, H nảy sinh ý định tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả lại cho bà T1.

Đặng Xuân H đến nhà Đinh Văn T2 nhờ tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả cho bà T1. Tìm trên mạng xã hội thấy 02 số điện thoại 0964.874.656 và 0926.239.454 quảng cáo có dịch vụ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các loại giấy tờ nên đã thông báo cho H biết. H nhờ T2 gọi điện đến các số điện thoại trên để hỏi về dịch vụ làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình nói chuyện qua điện thoại, người này yêu cầu T2 chụp và gửi ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua mạng xã hội Zalo, T2 thông báo lại cho H nội dung trên. Do không hiểu biết mạng xã hội nên H cung cấp bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 cho T2 rồi nhờ T2 chụp ảnh, gửi qua mạng xã hội Z cho người nhận làm giả giấy tờ. Sau đó khoảng 10 ngày, khoảng trưa ngày 20/11/2018, T2 nhận được điện thoại thông báo đã làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gửi đến địa chỉ tại phố G, phường V, thành phố N, đây là địa chỉ nhà T2 đã cung cấp cho người làm giả giấy tờ từ trước đó. T2 thông báo cho H để H đến nhà T2 nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi H đang ở nhà T2 thì một người nam giới (H và T2 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mang hàng đến giao, H một mình đi ra nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả từ người giao hàng và trả cho họ số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả ghi số AB853378 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng địa chỉ phố N, phường T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình, H đem đến nhà trả cho bà T1. Bà T1 kiểm tra, nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H đưa là giả nên đến nhờ cán bộ địa chính phường T, thành phố N kiểm tra và trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra thu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB853378 đều mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng địa chỉ phố N, phường T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình.

Tại Kết luận giám định số 14/KLGD-PC09-TL ngày 12/4/2019 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB853378 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng địa chỉ phố N, phường T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình đề ngày 09/8/2005 (ký hiệu A) là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. (Mẫu phôi in được làm giả bằng phương pháp in phun màu; hình dấu trên tài liệu cần giám định so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh không cùng một con dấu đóng ra; chữ ký trên tài liệu cần giám định so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh không cùng một người ký ra).

Tại Kết luận giám định số 33/KLGD-PC09-TL ngày 21/7/2019 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB854479 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng ở địa chỉ phố N, phường T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình đề ngày 09/8/2005 (ký hiệu A) là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật. (Mẫu phôi in được in bằng phương pháp in offset; hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra; hình dấu chức danh trên tài liệu cần giám định so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra; chữ ký trên tài liệu cần giám định so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân H, Đinh Văn T2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2024 các bị cáo Đặng Xuân H, Đinh Văn T2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 08/8/2024 bị cáo Đinh Văn T2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 30/2024/HSPT- QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, đình chỉ xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Văn T2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 07/05/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đặng Xuân H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, được ở tại địa phương để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11 năm 2018, tại nhà của Đinh Văn T2 ở số nhà A, ngõ I, đường T, phố G, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Đặng Xuân H và Đinh Văn T2 đã thực hiện hành vi cung cấp thông tin, thuê người làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB853378 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng ở địa chỉ phố N, phường T, thị xã N, tỉnh Ninh Bình, ghi ngày 09/8/2005, có chữ ký giả của Chủ tịch UBND thị xã N, tỉnh Ninh Bình và con dấu giả của Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Xuân H, Đinh Văn T2 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình Giấy ra viện đề ngày 12/8/2024 thể hiện bị cáo được chẩn đoán thiếu máu não mạn tính, đau thắt lưng cục bộ do thoái hóa, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2 và viêm da dị ứng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự. Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu và đang phải điều trị nhiều bệnh, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H; sửa Bản án sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 07/05/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Đặng Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/8/2024.

Giao bị cáo Đặng Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Xuân H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/8/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- Phòng KTNV THA (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- TANDTPN (4 bản);
- VKSND TPN (01bản);
- Chi cục THATPN (01bản);
- Công an TPN (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hs (02 bản);
- Lưu tòa, HCTP (02bản);
- Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo